TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2023/DS – ST
Ngày: 10-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang C

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành V - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên toà:* Bà Trần Mai H – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 520/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TNHH Một thành viên X; Địa chỉ: 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn T1 - Giấy ủy quyền ngày 28/11/2022 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1987; Địa chỉ: A16-07 Chung cư Kim Hồng Fortuna, số 306 – 308 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022 của Ngân hàng TNHH Một thành viên X cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ theo Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 11/12/2020, căn cứ vào các bản điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng TNHH Một thành viên X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Công T2 theo chi tiết sau:

Số tiền vay giải ngân là: 333.000.000 đồng; ngày giải ngân qua số tài khoản ông T2 là ngày 16/12/2020; Thời hạn vay: 59 tháng (đến ngày 10/12/2025); mục đích vay: vay tiêu dùng; Lãi suất trong hạn: 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình cấp tín dụng kể từ ngày 17/02/2021 ông Nguyễn Công T2 đã vi phạm nghĩa vu trả nợ. Do đó ngày 10/7/2021 Ngân hàng đã có văn bản chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay trên và yêu cầu ông Tâm thanh toán khoản nợ còn thiếu nhưng đến nay ông T2 vẫn cố tình né tránh không thanh toán.

Ngân hàng chỉ tính tiền gốc và các khoản lãi phát sinh tính đến ngày 10/7/2021 nên hiện nay ông T2 còn nợ ngân hàng khoản tiền như sau: Tiền gốc: 328.449.315; lãi: 25.304.688; phí phạt vi phạm là: 1.157.026 đồng. Tổng cộng số tiền là 354.911.029 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Ông Nguyễn Công T2 trả toàn bộ số nợ còn thiếu tính đến ngày 10/7/2021 là: 354.911.029 đồng; trong đó nợ gốc là 328.449.315; lãi là 25.304.688; phí phạt vi phạm là 1.157.026 đồng. Yêu cầu thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn – ông Nguyễn Công T2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác nhận Ngân hàng đã cho ông T2 vay số tiền 333.000.000 đồng thông qua Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 11/12/2020 ; mục đích vay: vay tiêu dùng; Lãi suất trong hạn: 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 10/7/2021 với số tiền là 354.911.029 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó từ những cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm

2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên X, Hội đồng xét xử nhận định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Nguyễn Công T2 có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Bị đơn ông Nguyễn Công T2 đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Tâm vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Tâm.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông T2 thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 10/7/2021 là: 354.911.029 đồng; trong đó nợ gốc là 328.449.315; lãi là 25.304.688; phí phạt vi phạm là 1.157.026 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật:

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 11/12/2020, căn cứ vào các bản điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân của ông T2 và phần phê duyệt của Ngân hàng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 và Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T2 thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 10/7/2021 là: 354.911.029 đồng; trong đó nợ gốc là 328.449.315; lãi là 25.304.688; phí phạt vi phạm là 1.157.026 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy

định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T2 thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông T2 thanh toán số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T2 phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 354.911.029 đồng, tương ứng với số tiền án phí là 17.745.551 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 8.872.776 đồng cho Ngân hàng TNHH Một thành viên X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3; khoản 1 Điều 147; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên X.

- Buộc ông Nguyễn Công Tâm thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên X số tiền còn nợ của khoản vay tiêu dùng cá nhân theo Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 11/12/2020 và căn cứ vào các bản điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân được ký kết giữa hai bên tính đến ngày 10/7/2021 là: 354.911.029 (ba trăm năm mươi bốn triệu chín trăm mười một ngàn không trăm hai mươi chín) đồng; trong đó nợ gốc là 328.449.315 (ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm mười lăm) đồng; lãi là 25.304.688 (hai mươi lăm triệu ba trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng; phí phạt vi phạm là 1.157.026 (một triệu một trăm năm mươi bảy ngàn không trăm hai mươi sáu) đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Công T2 phải chịu án phí là 17.745.551 (mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi mốt) đồng.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 8.872.776 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TNHH Một thành viên X theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037015 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TNHH Một thành viên X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Công T2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. X;
- Chi cục THADS Q. X;
- Lưu VP, hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh H